

Bản án số: 19/2019/HSPT
Ngày: 22/04/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Văn Phong.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thẩm thụ lý số 14/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị hại anh Trần Ngọc D đối với bản án số 165/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 tại Hà Nam. Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1971. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2018 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1983 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Xóm 1, C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

+ Bà Chu Thị H, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Xóm 1, C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam (Bà H ủy quyền cho anh Trần Ngọc D tham gia tố tụng).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Xóm 1, C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Anh Vũ Quang S, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Ông Vũ Văn T, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 28/2/2018 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 90B1-90568 chở anh Vũ Quang S ngồi sau đi trên đường ĐT 491 theo hướng Phủ Lý đi Lý Nhân. Khi đi đến KM 1 + 100 thuộc địa phận thôn Triệu Xá, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý do lúc này có mưa phùn nên Thanh sử dụng 01 tay điều khiển xe mô tô còn 01 tay đưa lên vuốt nước mưa hắt vào mặt. Cùng lúc đó chị Trần Thị H, sinh năm 1983 ở xóm Cát Lại, xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô BKS 90 B1- 29529 đi theo chiều ngược lại hướng từ Lý Nhân đi Phủ Lý cũng vừa đến nơi, do mất tập trung quan sát nên Thanh đã điều khiển xe đi lấn đường của xe cơ giới đi ngược chiều, đâm vào bánh trước phần bên phải của xe mô tô chị Huê đang điều khiển gây tai nạn. Hậu quả làm chị Huê ngã xuống đường, bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, sau đó được đưa đến Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai điều trị, đến ngày 25/3/2018 chị Huê tử vong. Nguyễn Văn T và Vũ Quang S bị chấn thương phần mềm, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện tại Bút lục 25 đến bút lục 28.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện tại Bút lục 31 đến bút lục 38.

Về nguyên nhân nạn nhân Trần Thị H tử vong:

Sau khi chị Trần Thị H bị tử vong, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân chị Huê tử vong nhưng do gia đình nạn nhân từ chối việc giải phẫu tử thi nên không thể kết luận được nguyên nhân tử vong của nạn nhân. Cơ quan điều tra tiếp tục trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định nguyên nhân chị Trần Thị H tử vong qua hồ sơ bệnh án.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 34/17/GDPY-HS ngày 05/7/2018, Viện pháp y Quốc gia kết luận:

- Nguyên nhân tử vong: Do không mổ tử thi nên không thể xác định chính xác nguyên nhân tử vong. Tuy nhiên qua hồ sơ gửi giám định có thể nhận định nguyên nhân tử vong của chị Trần Thị H do suy đa tạng, viêm phổi bội nhiễm sau chấn thương sọ não, hàm mặt, ngực, bụng đã được điều trị tích cực nhưng không có kết quả.

- Kết luận khác: Các tổn thương vùng sọ não, hàm, mặt, ngực, bụng do tác động trực tiếp với vật tày gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/2018 ngày 04/04/2018, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận:

- Phần thiệt hại của chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 90B1 - 295.29 giá 1.730.000đồng.

- Phần thiệt hại của chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave S BKS: 90B1 - 905.68 giá 2.585.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 165/2018/HS - ST ngày 26/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm b Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Vi phạm về quy định tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Ngọc D số tiền bỏ ra chi phí cấp cứu, điều trị cho chị Trần Thị H tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai như tiền viện phí, tiền thuốc, vật tư y tế, chi phí ăn ở, phương tiện đi lại, thu nhập thực tế bị mất của bị hại, của người chăm sóc bị hại trong thời gian nạn nhân được cấp cứu, điều trị từ ngày 28/02/2018 đến ngày 25/3/2018 và chi phí tổ chức tang lễ cho chị Huệ là 310.000.000 đồng, khoản tiền cấp dưỡng cho mẹ đẻ chị Huệ bị ốm đau bệnh tật (Cấp dưỡng một lần) là 50.000.000đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho người thân thích của bị hại là 70.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Ngọc D là 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/01/2019 Người đại diện H pháp của bị hại: Anh Trần Ngọc D có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và đề nghị truy cứu trách nhiệm đối với anh Vũ Quang S và ông Vũ Văn T là chủ phương tiện giao thông. Tại phiên tòa anh Dũng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện

H pháp cho bị hại anh Trần Ngọc D; Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 355; Điểm đ khoản 2 Điều 358; Bộ luật tố tụng hình sự 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm số 165/2018/HS-ST ngày 26/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Hủy phần dân sự của bản án Hình sự sơ thẩm số 165/2018/HS-ST phân trách nhiệm bồi thường dân sự cho đại diện H pháp của bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Trần Ngọc D là đơn kháng cáo hợp lệ đúng quy định pháp luật. Do đó cấp phúc thẩm cần xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Về thủ tục: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa, được giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng thời hạn luật định.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác. Phù hợp với Kết luận giám định pháp y về nguyên nhân nạn nhân tử vong của Viện Pháp y Quốc gia, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe moto chở anh Vũ Quang S ngồi phía sau đi theo hướng Phủ Lý - Lý Nhân. Thanh lái xe một tay đi lấn sang phần đường của xe cơ giới đi ngược chiều và đã đâm vào xe mô tô BKS 90B1 - 295.29 do chị Trần Thị H điều khiển đi trên phần đường của mình gây tai nạn, hậu quả làm chị Huê bị thương nặng, đến ngày 25/3/2018 chị Huê tử vong. Nguyễn Văn T và anh Vũ Quang S bị chấn thương phần mềm, hai xe bị hư hỏng. Với hành vi phạm tội nêu trên. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm về quy định tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung hình phạt “Không có giấy phép lái xe theo quy định” là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Ngọc D Hội đồng xét xử thấy:

Đối với kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là an toàn trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông. Cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo trình độ văn hoá thấp (Trình độ học vấn 0/12), nhận thức, hiểu biết pháp luật hạn chế. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển phương tiện giao thông gây tai nạn, bị cáo bị truy tố với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 04 (Bốn) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cũng là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện H pháp cho bị hại anh Dũng cũng không đưa ra được căn cứ nào mới để bổ sung cho yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Nên kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của đại diện hợp pháp bị hại không có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Trần Ngọc D đề nghị truy cứu trách nhiệm đối với anh Vũ Quang S và ông Vũ Văn T là chủ phương tiện giao thông thấy: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nội dung sự việc có hay không việc Vũ Quang S giao xe cho bị cáo Thanh và khi giao xe thì Sự có biết việc Thanh không có giấy phép lái xe. Tại bút lục số 584 Biên bản lấy lời khai của Nguyễn Văn T đã khai nhận: *“Tôi không nói với Sự là bản thân tôi chưa có giấy phép lái xe, khi Sự nói tôi lái xe thì tôi lên xe chở Sự”*; Bút lục 597 Biên bản lấy lời khai của bị cáo Thanh, bị cáo xác định: *“Khi giao xe mô tô cho tôi chở Sự về thì anh Sự không hỏi, tôi cũng không nói rõ về việc tôi chưa có giấy phép lái xe mô tô”*; Bút lục số 523 Biên bản lấy lời khai của Vũ Quang S thể hiện: *“...Chúng tôi ngồi quán nét đến gần 19 giờ thì nghỉ ra về. Tôi bảo với Thanh là hơi mệt do tôi phải bốc gạch cả ngày, Thanh bảo lại với tôi, thôi để tao đèo”*; Bút lục số 527: *“... Tôi đứng dậy đi ra quầy thanh toán tiền thì Thanh cầm chìa khóa xe moto của tôi đi ra ngoài lấy xe ngồi lên yên ở vị trí lái xe chờ tôi. Sau khi tính tiền xong tôi ra ngoài vẫn thấy Thanh đang chờ sẵn tôi hiểu lên sau xe mô tô của tôi để Thanh chở về nhà”*. Tại Bút lục số 528 xác định *“...Tôi giao xe cho Thanh nhưng không biết Thanh có giấy phép lái xe hay không. Trước đây Thanh cũng hay mượn xe của tôi ...”*. Việc Thanh điều khiển xe không phải do Sự chỉ đạo và Sự cũng không biết việc Thanh có giấy phép lái xe hay không nên không đủ căn cứ để khởi tố, truy tố Sự về tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*. Đối

với yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại đề nghị truy cứu trách nhiệm đối với ông Vũ Văn T là chủ phương tiện giao thông thấy: Việc ông Vũ Văn T là bố đẻ của Vũ Quang S có giao xe mô tô cho Sự đi làm là việc giao xe hợp pháp bởi Sự đã có giấy phép lái xe. Vụ việc xảy ra thế nào ông Thịnh không biết do đó không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm đối với chủ phương tiện giao thông. Theo quy định tại điểm d tiết 1 mục III Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao thì ông Thịnh không phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đối với Vũ Quang S khi giao xe mô tô cho Thanh tham gia giao thông, Sự không kiểm tra để biết Thanh có giấy phép lái xe hay không nên anh Sự cũng có lỗi do vô ý, quá cầu thả tự tin. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 28/3/2019, Sự cũng khai nhận vấn đề này. Đây là vụ án khởi tố đối với hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của Bộ luật hình sự vì thế xác định người tham gia tố tụng phải là cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng để xử lý xét xử và quyết định trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Việc hoãn phiên tòa xét xử ngày 28/3/2019 theo yêu cầu của anh Trần Ngọc D và những người tham gia tố tụng khác đề nghị xem xét đối với Thanh và Sự khi tham gia giao thông có sử dụng rượu bia, chất kích thích không đã được Hội đồng xét xử nghiên cứu qua kết quả xét nghiệm huyết học của Thanh tại Bút lục số 242 và của sự tại Bút lục 211 đều thể hiện Thanh và Sự không có dấu hiệu sử dụng rượu, bia, chất kích thích. Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa máu của Thanh (Bút lục 232); Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa máu của Sự (Bút lục 260).

Cấp sơ thẩm xác định anh Vũ Quang S là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu chính xác mà phải xác định Sự là bị đơn dân sự (Bị đơn dân sự trong vụ án Hình sự không phải là người gây thiệt hại trực tiếp cho Nguyên đơn dân sự hoặc người bị hại do hành vi phạm tội gây ra thì họ phải có trách nhiệm bồi thường).

Khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Chủ sở hữu, người chiếm hữu sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi...”

Tại điểm d tiết 1 mục III Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn các quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quy định rất cụ thể: Người chiếm hữu sử dụng trái pháp luật nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra nếu như chủ sở hữu, người được chủ sở hữu giao chiếm hữu, sử dụng hợp pháp không có lỗi trong việc để nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu sử dụng trái pháp luật. Nếu chủ sở hữu, người được chủ sở hữu giao chiếm hữu sử dụng hợp pháp có lỗi trong việc để nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật (Không tuân thủ

hoặc tuân thủ không đầy đủ các quy định về bảo quản, trông giữ vận chuyển nguồn nguy hiểm cao độ theo quy định của pháp luật) thì phải liên đới với người chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Từ những lập luận, phân tích ở trên. Với yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại thì tại phiên tòa xét xử phúc thẩm không thể khắc phục được.

Để đảm bảo nguyên tắc hai cấp xét xử, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của bị đơn dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 165/2018/HS - ST ngày 26/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện H pháp cho bị hại về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Thanh và yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ông Vũ Văn T và anh Vũ Quang S.

Hủy phần trách nhiệm dân sự trong vụ án Hình sự sơ thẩm số 165/2018/HS - ST ngày 26/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Giao Tòa án cấp sơ thẩm - Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử lại khi có yêu cầu cụ thể của đại diện hợp pháp của bị hại

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm đ khoản 2 Điều 358, Điều 360 Bộ luật tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Trần Ngọc D đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện H pháp cho người bị hại đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Vũ Văn T và anh Vũ Quang S.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015:

* Về tội danh và hình phạt:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Vi phạm về quy định tham gia giao thông đường bộ”.

+ Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Hủy phần dân sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T về trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Ngọc D.

Giao Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại khi có yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại.

2. Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Phù Lý;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phù Lý;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phù Lý;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lại Văn Phong